

Số: 38/SĐ5-TCKT

V/v: Công bố quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn năm 2022

Hà Nội, ngày 17 tháng 08 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: **Công ty cổ phần Sông Đà 5**
- Mã chứng khoán: **SD5**
- Địa chỉ: Tầng 5 - Tháp B - Toà nhà HH4, Khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình - Phường Mỹ Đình 1 - Quận Nam Từ Liêm - TP Hà Nội.
- Điện thoại: 043.22255586 Fax: 043.22255558
- Người công bố thông tin: **Nguyễn Trọng Thủy**
- Chức vụ: **Kế toán trưởng**
- Nội dung công bố thông tin: Công bố Quyết định số 59884/QĐ-CTHN-TTKT7-XPVPHC ngày 16/08/2023 của Cục thuế thành phố Hà Nội về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn, kỳ thanh tra năm 2022.
- Thông tin này đồng thời được công bố trên cổng thông tin điện tử của Công ty ngày 17/08/2023 tại đường dẫn www.songda5.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã công bố.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HCNS, TCKT.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN

**TU. TỔNG GIÁM ĐỐC
KẾ TOÁN TRƯỞNG**



Nguyễn Trọng Thủy

Số: 59884/QĐ-CTHN-TTKT7-XPVPHC

Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Nghị định số 125/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thuế thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 58271/QĐ-CTHN ngày 10/08/2023 của Cục Thuế TP Hà Nội về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn;

Căn cứ Biên bản thanh tra thuế lập ngày 11/08/2023 của Đoàn Thanh tra thuế của Cục Thuế TP Hà Nội theo Quyết định số 30781/QĐ-CTHN-TTKT7 ngày 08/05/2023 của Cục thuế TP Hà Nội về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật thuế tại Công ty cổ phần Sông Đà 5;

Căn cứ Kết luận thanh tra thuế số 59883/KL-CTHN-TTKT7 ngày 16/8/2023 của Cục Thuế TP Hà Nội.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra- Kiểm tra số 7- Cục Thuế TP Hà Nội.

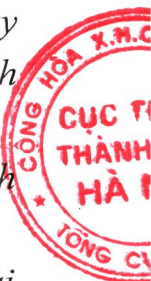
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty cổ phần Sông Đà 5

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5, Tháp B, Tòa nhà HH4 Khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình-Phường Mỹ Đình 1-Quận Nam Từ Liêm-Hà Nội.

Mã số thuế: 0100886857



Số GCN đăng ký kinh doanh: 0100886857 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 11/05/1999, thay đổi lần thứ 20 ngày 17/07/2020

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đức Điệp Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng Giám đốc

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính:

- Khai sai dẫn đến tăng số tiền thuế được hoàn, thiếu số thuế phải nộp nhưng người nộp thuế đã ghi chép kịp thời, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế làm phát sinh nghĩa vụ thuế trên sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ.

- Khai sai hồ sơ khai thuế nhưng không dẫn đến thiếu số thuế phải nộp.

- Khai sai, khai không đầy đủ các chỉ tiêu trên hồ tờ khai thuế nhưng không liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

Khoản 1, Điều 2 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ; Khoản 1, Điều 8 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ

Khoản 2, Điều 12 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ

Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 1, Khoản 2, Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ; Khoản 1, Điều 16, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

4. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

a) Các tình tiết tăng nặng: Không.

b) Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền

Cụ thể:

- Phạt tiền 90.544.795 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi triệu, năm trăm bốn mươi bốn ngàn, bảy trăm chín mươi lăm đồng*) theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 1, Khoản 2, Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ; Khoản 1, Điều 16, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, trong đó:

+ Phạt tiền (TM 4254), số tiền 78.504.004 đồng (*Bằng chữ: Bảy mươi tám triệu, năm trăm linh bốn nghìn, không trăm linh bốn đồng*)

+ Phạt tiền (TM 4268), số tiền 12.040.791 đồng (*Bằng chữ: Mười hai triệu, không trăm bốn mươi nghìn, bảy trăm chín một đồng*)

- Phạt tiền (TM 4254), số tiền 6.400.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng*) theo quy định tại Khoản 2, Điều 12 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ.

- Phạt tiền (TM 4254), số tiền 1.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một triệu đồng*) theo Khoản 1, Điều 12 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ .

- Phạt tiền (TM 4254), số tiền 85.150.000 đồng (*Bằng chữ: Tám mươi lăm triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo quy định tại Khoản 3, Điều 16 và Khoản 3, Điều 12 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và có tình tiết tăng nặng

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

- Nộp đủ số tiền thuế truy thu qua thanh tra, số tiền: 452.723.975 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi hai triệu, bảy trăm hai mươi ba nghìn, chín trăm bảy mươi lăm đồng*). Trong đó:

+ Thuế TNDN năm 2022 (TM 1052), số tiền là 392.520.021 đồng

+ Thuế TNCN năm 2022 (TM 1001), số tiền là 60.203.954 đồng

- Nộp tiền chậm nộp (TM 4917), số tiền: 2.203.465 đồng theo quy định tại Điều a, Khoản 2, Điều 59, Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Luật Quản lý thuế và Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 30/07/2023. Yêu cầu Công ty cổ phần Sông Đà 5 tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 01/08/2023 đến ngày nộp đủ số tiền thuế chậm nộp vào ngân sách Nhà Nước.

- Giảm số thuế GTGT đề nghị hoàn số tiền: 2.537.561.841 đồng

- Tăng thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau tháng 12/2022, số tiền: 2.338.401.124 đồng.

- Khai lại và nộp bổ sung các tài liệu trong hồ sơ thuế đối với hành vi khai sai nêu trên; điều chỉnh số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ chuyển kỳ sau theo quy định tại Khoản 4 Điều 12 Nghị định 125/2020/NĐ-CP của Chính Phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/8/2023.

Điều 3. Quyết định này được:

Giao cho Ông Nguyễn Đắc Điệp là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.



Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này, tổ chức và cá nhân có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Số tiền thuế thiếu, tiền phạt, tiền chậm nộp quy định tại Điều 1 phải nộp vào tài khoản số: 7111 tại Kho bạc Nhà nước quận Nam Từ Liêm (cơ quan quản lý thu: Cục Thuế TP Hà Nội).

Nếu quá thời hạn nêu trên mà Công ty cổ phần Sông Đà 5 vi phạm không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của pháp luật.

Công ty cổ phần Sông Đà 5 có tên tại Điều 1 có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước TP Hà Nội để thu tiền thuế, tiền phạt.

3. Gửi cho Trưởng các phòng: Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 7; Phòng Kế khai và Kế toán thuế; Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ, VT, TTKT7 (7,4)



Nguyễn Tiến Trường